

Số: 18/2022/QĐST- KDTM

K, ngày 12 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 29/2020/TLST-KDTM ngày 11 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 28/6/2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày tổng đạt kết quả hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn: Ngân hàng B; Địa chỉ: Trụ sở: Số 02, đường L, phường Thành C, quận B, TP Hà Nội. Người đại diện theo pháp: Ông Tiết Văn T, chức vụ: Tổng giám đốc.*

Chi nhánh thực hiện việc khởi kiện: Ngân hàng B – Chi nhánh K (*Viết tắt: Agribank K*); Địa chỉ trụ sở: Số xxx, đường l, thị trấn T, huyện K, TP Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật của Agribank chi nhánh K: Ông Hoàng Minh Ngọc, chức vụ: Giám đốc chi nhánh. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đỗ Viết Dương, chức vụ: Phó giám đốc Chi nhánh (*Theo giấy ủy quyền số 832A/NHNoGL – KHDN ngày 01 tháng 12 năm 2020*)

**Bị đơn: Công ty cổ phần phát triển công nghệ D (Viết tắt: Công ty D); Địa chỉ trụ sở: Tổ 4, phường K, quận D, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông Phạm Đức T, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Phòng xxx, NC1, chung cư K, quận D, thành phố Hà Nội, Chức vụ: giám đốc Công ty.*

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phạm Đức T, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Phòng xxx, NC1, chung cư K, quận D, TP Hà Nội.

2. Ông Lê Ngọc X, sinh năm 1967; HKTT: Phòng xxx, NC1, chung cư K, quận D, TP Hà Nội.

3. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1970; HKTT và nơi cư trú: Thôn Phương Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh T Hóa.

5. Ông Vương Đức H, sinh năm 1959; bà Nguyễn Thị Hồng M, sinh năm 1965; anh Vương Văn T, sinh năm 1984; chị Vương Thị L, sinh năm 1990. Cùng HKTT: Thôn S, xã Q, huyện Phú X, TP Hà Nội.

6. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1984; Địa chỉ: Phòng 3206, CT3, chung cư T, phường K, quận D, TP Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng Agribank K và Công ty D có ký 02 hợp đồng tín dụng số 3120LAV201900816 ngày 08/5/2019 và số 3120LAV201900574 ngày 03/4/2019, theo đó Ngân hàng Agribank K cấp tín dụng cho Công ty D số tiền 51.912.800.000 đồng.

2.2. Công ty D đã ký nhận 16 Giấy nhận nợ với Ngân hàng Agribank K tổng số tiền là 48.630.116.003 đồng, cụ thể:

(1) Ngày 04/4/2019 nhận nợ số tiền là 5.882.656.340 đồng

(2) Ngày 04/4/2019 nhận nợ số tiền là 3.019.512.000 đồng

(3) Ngày 04/4/2019 nhận nợ số tiền là 2.864.264.920 đồng

(4) Ngày 12/4/2019 nhận nợ số tiền là 2.000.013.840 đồng

(5) Ngày 24/4/2019 nhận nợ số tiền là 3.668.643.903 đồng

(6) Ngày 24/4/2019 nhận nợ số tiền là 2.961.860.660 đồng

(7) Ngày 09/5/2019 nhận số tiền là 912.800.000 đồng

(8) Ngày 20/5/2019 nhận số tiền là 6.233.751.480 đồng

(9) Ngày 07/6/2019 nhận số tiền là 950.004.000 đồng

(10) Ngày 03/7/2019 nhận số tiền là 3.970.612.580 đồng

(11) Ngày 23/7/2019 nhận nợ số tiền là 2.599.388.000 đồng

(12) Ngày 26/7/2019 nhận nợ số tiền là 500.000.000 đồng

(13) Ngày 09/8/2019 nhận nợ số tiền là 2.109.250.000 đồng

(14) Ngày 19/9/2019 nhận nợ số tiền là 6.502.314.280 đồng

(15) Ngày 24/9/2019 nhận nợ số tiền là 3.967.700.000 đồng

(16) Ngày 13/11/2019 nhận nợ số tiền là 487.344.000 đồng

2.3. Đình chỉ 1 phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Agribank K đối với Công ty D về việc xem xét xử lý tài sản đảm bảo đối với 02 tài sản thế chấp gồm: ⁽¹⁾Hợp

đồng thể chấp ngày 13/6/2014 của ông Vương Đức H sinh năm 1959, bà Nguyễn Thị Hồng M sinh năm 1965, anh Vương Văn Tuấn sinh năm 1984, chị Vương Thị Ly sinh năm 1990, cùng trú tại: Thôn Sảo Thượng, xã Quang Lăng, huyện Phú X, Hà Nội thể chấp 01 Quyền sử dụng đất số AN127875 vào sổ cấp GCNQSDĐ số 00329 do UBND huyện Phú X, Hà Nội cấp ngày 13/10/2009 mang tên hộ gia đình ông Vương Đức H, diện tích 157m² đất ở, thửa số 66, tờ bản đồ số 03 thôn Sảo Thượng, xã Quang Lăng, huyện Phú X, Hà Nội; ⁽²⁾ Hợp đồng thể chấp của Công ty D

2.3. Tính đến nay, Công ty D còn nợ Ngân hàng Agribank K phát sinh từ 02 Hợp đồng tín dụng trên với tổng số tiền nợ gốc và lãi là: 61.705.185.353 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 47.437.774.303 đồng, nợ lãi là 14.267.411.050 đồng (Trong hạn là: 10.074.843.518 đồng, quá hạn là: 4.192.567.532 đồng).

2.4. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật, Công ty D phải T toán cho Ngân hàng Agribank K tổng số tiền nợ gốc và lãi phát sinh từ 02 Hợp đồng tín dụng trên là 61.705.185.353 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 47.437.774.303 đồng, nợ lãi là 14.267.411.050 đồng (Trong hạn là: 10.074.843.518 đồng, quá hạn là: 4.192.567.532 đồng).

2.5. Kể từ ngày 29/6/2022, Công ty D phải tiếp tục trả lãi quá hạn theo thỏa thuận của hợp đồng trên số nợ gốc chưa thi hành cho đến khi thi hành xong nợ gốc.

2.6. Nếu Công ty D không T toán thì Ngân hàng Agribank K có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý 03 tài sản đảm bảo để thu hồi nợ gốc và lãi theo đúng thỏa thuận của Hợp đồng thể chấp. 03 tài sản đảm bảo gồm:

2.6.1.

2.5. Về án phí: Anh Nguyễn Đức Vũ, chị Lâm Thị Hiền phải chịu 12.274.317 đồng (Mười hai triệu, hai trăm bảy mươi tư nghìn, ba trăm mười bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả N58, tờ bản đồ số: Đồng Viên 1, địa chỉ: Xóm Lăng, thôn Đồng Viên, xã Phù Đồng, huyện K, thành phố Hà Nội Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín 15.169.000 đồng (Mười lăm triệu, một trăm sáu mươi chín nghìn đồng) tại Biên lai số AA/2010/0005458 ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

Thẩm phán

Vũ Thiên Hương